TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST Ngày: 20/7/2020 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Phúc Định.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và Vũ Thị Xuyến.

- Thư ký phiên toà*:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/3/2020 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐST- HNGĐ ngày 12/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 1, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện nay: thôn 4, xã G, huyện T, thành phố H - Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Lưu Văn Y, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 1, khu T, phường P, thành phố U, Quảng Ninh - Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do và không có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Văn Y kết hôn tự nguyện năm 2004, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ 1, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn nên chị H gửi đơn xin ly hôn anh Y. Trong quá trình chung sống, chị H và anh Y có 02 con chung là Lưu Tuyết L, sinh ngày 06/6/2004 và Lưu Quỳnh N, sinh ngày 18/11/2012. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có tài sản chung, không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H: Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, anh Y thường xuyên có những hành vi đánh đập, chửi bới và có những lời lẽ đe dọa chị H và gia đình chị H. Từ năm 2014 cho đến nay chị H đã sống ly thân với anh Y. Khi sống ly thân, chị H về nhà bố mẹ đẻ ở thôn 4,

xã G, huyện T, thành phố H, còn anh Y và hai con sống tại tổ 1, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Nay thời gian vợ chồng sống ly thân đã quá lâu không còn tình cảm chị H đề nghị được ly hôn anh Y. Về con chung: chị H và anh Y có 02 con chung là Lưu Tuyết L, sinh ngày 06/6/2004 và Lưu Quỳnh N, sinh ngày 18/11/2012. Quan điểm của chị H khi ly hôn hỏi nguyện vọng của các con. Nếu các con có nguyện vọng ở với chị H, chị H nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Nếu các con có nguyện vọng ở với anh Y, chị H cũng đồng ý và không cấp dưỡng.

Quan điểm của bị đơn anh Lưu Văn Y tại bản tự khai: Anh Y kết hôn với chị H năm 2004 đến năm 2014 thì sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân chị H đã chung sống với người khác và có một con riêng. Nay, chị H làm đơn gửi Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xin được ly hôn nhưng đến nay quan điểm của anh Y không đồng ý vì lý do chị H và anh Y chưa ly hôn mà chị H đã có con riêng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, gửi giấy triệu tập cho anh Y tuy nhiên anh Y vẫn vắng mặt, không có lý do.

Tại biên bản xác minh ngày 26/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - bà Vũ Thị L - Trưởng khu T, phường P, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh cung cấp sự việc: Chị H và anh Y có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 1, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Chị H và anh Y có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P. Trong quá trình vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị H đã bỏ đi ra ở riêng khoảng 04 năm trở lại đây không có mặt tại khu. Hai con chung của chị H và anh Y hiện ở với bác ruột (*là chị gái ruột của anh Y)* và anh Y ở khu T. Đến nay, chị H gửi đơn ly hôn anh Y, bà L đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị H.

Tại biên bản xác minh ngày 04/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh - bà Lưu Thị Th (là chị ruột của anh Lưu Văn Y - Địa chỉ: Tổ 1, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh cung cấp sự việc: Chị H và anh Y là em dâu và em trai ruột của bà Th. Chị H và anh Y kết hôn năm 2004. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại tổ 1, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên xảy ra cãi nhau. Năm 2014, chị H bỏ đi không cùng chung sống với anh Y. Về con chung: Chị H và anh Y có 02 con chung là Lưu Tuyết L, sinh ngày 06/6/2004 và Lưu Quỳnh N, sinh ngày 18/11/2012. Từ năm 2014 chị H bỏ đi cho đến nay thì cháu L, cháu N sống cùng bố là anh Lưu Văn Y và bà Th. Nay, chị H có quan điểm ly hôn anh Y thì bà Th thấy chị H và anh Y ly thân đã lâu bà Th đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị H. Đối với con chung của chị H, anh Y, bà Th đề nghị Tòa án giao con cho anh Y nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của

Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án*: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H và giao 02 con chung cho anh Y nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung với anh Lưu Văn Y và cung cấp các tài liệu làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Bị đơn anh Lưu Văn Y có nơi cư trú tại tổ 1, khu T, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, còn anh Y đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Y là phù hợp với điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lưu Văn Y từ năm 2004 cho đến nay là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hội đồng xét xử xét thấy, để cuộc sống vợ chồng hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai bên vợ chồng, tình cảm phải trên cơ sở tự nguyện từ hai phía, phải thương yêu, quý trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên, chị H và anh Y phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Chị H và anh Y đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Chị H có đề nghị được ly hôn tuy nhiên anh Y không đồng ý ly hôn với lý do chị H và anh Y chưa ly hôn mà chị H đã có con riêng. Ngày 20/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 01/2020/QĐ - CCTLCC, yêu cầu anh Lưu Văn Y cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến bản tự khai của anh Y cho rằng chị H trong thời kỳ có đăng ký kết hôn với anh Y nhưng lại chung sống với người khác và có con riêng. Hết thời hạn theo như Quyết định trên anh Y vẫn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và vắng mặt tại các buổi Tòa án triệu tập anh Y đến làm việc, anh Y không đồng ý ly hôn nhưng không xuất phát từ việc anh còn tình cảm với vợ, chị H và gia đình chị H cũng có xác định không có sự việc như anh Y nêu, địa phương và gia đình cũng xác nhận cuộc sống hôn nhân, chị H và anh Y phát sinh nhiều mẫu thuẫn, anh chị đã ly thân từ năm 2014 đến nay, không còn tình cảm vợ chồng. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa anh Y và chị H là có thật. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, trong quá trình sống ly thân mỗi người sống một nơi không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Y đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh Y có 02 con chung là Lưu Tuyết L, sinh ngày 06/6/2004 và Lưu Quỳnh N, sinh ngày 18/11/2012. Quan điểm của chị H khi ly hôn hỏi nguyện vọng của các con. Nếu các con có nguyện vọng ở với chị H, chị H nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Nếu các con có nguyện vọng ở với anh Y, chị H cũng đồng ý và không cấp dưỡng. Anh Y không có quan điểm về vấn đề con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi chị H và anh Y sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay cháu Lưu Tuyết L, Lưu Quỳnh N vẫn ở với anh Y. Qua xác minh tại gia đình và để tiếp tục giữ ổn định cuộc sống cho cháu L, cháu N đồng thời cũng theo nguyện vọng của cháu L và cháu N vẫn tiếp tục muốn sống cùng bố nên Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Lưu Tuyết L, sinh ngày 06/6/2004 và Lưu Quỳnh N, sinh ngày 18/11/2012 cho anh Lưu Văn Y được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

[3] Về tài sản chung không có và khoản vay nợ chung không có: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lưu Văn Y.

2. Về con chung: Giao con chung Lưu Tuyết L, sinh ngày 06/6/2004 và Lưu Quỳnh N, sinh ngày 18/11/2012 cho anh Lưu Văn Y trực tiếp nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau ly hôn, đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đồng thời đương sự không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu có yêu cầu, theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Hồng đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003277

ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị Hồng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, bị đơn anh Lưu Văn Y, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Phúc Định

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND TP Uông Bí.
- Chi cục THADS TP Uông Bí.
- UBND phường P (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.